

Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 18/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thực, cán bộ hưu xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Quang Sức, Phó chủ tịch hội Cựu chiến binh huyện Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 21/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 2 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 7/3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Đình L, sinh năm 1971.

Tên gọi khác: Vũ Đình Nguyên.

HKTT: Khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Lôi Động, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Học vấn: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Vũ Đình Dũng (đã chết), con bà Nguyễn Thị Hòa (đã chết). Gia đình có 06 anh em ruột, bị cáo là thứ sáu. Vợ: Đỗ Thị Thoan, sinh năm 1985, con có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 9/01/1988 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Hưng quyết định đưa đi tập chung cải tạo tại quyết định số 12/1988/QĐ-UB.

Ngày 01/3/1991, bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm xử bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Ngày 21/9/1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, xử 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và xử 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 17/12/1992 Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm,

tổng hợp hình phạt của cả 03 tội là 11 năm tù, tổng hợp với thời hạn chấp hành còn lại là 33 tháng tù của bản án ngày 01/3/1991 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 13 năm 09 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 8/02/2004.

Tại bản án số 57/2018/HS-ST ngày 14/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 05/2019/HS-ST, ngày 18/01/2019 Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã xử phạt L 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của bản án số 57/2018/HS-ST ngày 14/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 78 tháng tù, thời hạn tù từ ngày 7/9/2018. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại bản án số 10/2019/HS-ST, ngày 11/03/2019 Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã xử phạt L 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 78 tháng tù của bản án số 05/2019/HS-ST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 06 tháng tù, thời hạn tù từ ngày 7/9/2018. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 7/9/2018 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo quyết định tạm giam của Cơ quan tố tụng huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Thôn Đông Du, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Do ông Ngô Văn Thuyết là Trưởng thôn đại diện. (đề nghị xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 7/9/2018 Vũ Đình L, sinh năm 1971 có HKTT tại khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã bị Cơ quan công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh bắt giữ khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình, L đã tự thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình tại thôn Đông Du, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, cụ thể như sau.

Khoảng 00 giờ ngày 11/8/2018 L điều khiển xe ô tô hiệu Vios màu ghi BKS 29U-0096 mà L mượn được của anh trai là Vũ Đình Giang đi từ Sao Đỏ, Chí Linh sang địa phận huyện Quế Võ với mục đích xem có tài sản nào sơ hở thì thực hiện hành vi trộm cắp. L điều khiển xe đi đến cầu vượt Đông Du, xã Đào Viên thì cho xe rẽ vào khu vực nhà văn hóa thôn Đông Du, tại nhà văn hóa thôn Đông Du thấy không có ai nên L đã vào trộm cắp tài sản. L cho xe quay đầu lại và để cách nhà văn hóa khoảng 100m sau đó L đem theo 01 kim cộng lực, 01 đèn pin chiếu sáng đi đến nhà văn hóa thôn. Tại đây L đã lấy kim cộng lực cất khóa cửa để vào, sau đó L dùng

kìm cắt tiếp khóa tủ đựng âm ly, thiết bị âm thanh và lấy số thiết bị âm thanh bao gồm 01 âm ly Jarguar, 01 thiết bị bắt sóng Mic, 02 Mic và 02 loa thùng nhãn hiệu BMV Z1000 rồi đem ra để trước cổng nhà văn hóa, sau đó L lùi xe rồi cho tất cả số tài sản vào cốp xe và chở về nhà.

Khoảng tháng sau L đã bán số tài sản trộm cắp và một số vật dụng trong gia đình cho người đi mua dạo được số tiền khoảng 1.000.000 đồng. Đối với 02 loa thùng L đã đem đến gửi nhà anh Nguyễn Tiến Ninh, sinh năm 1984 ở cùng khu dân cư với L. Ngày 7/9/2018 Cơ quan điều tra huyện Gia Bình đã tiến hành thu giữ 02 loa thùng mà L đã gửi ở nhà anh Ninh.

Ngày 11/9/2018 ông Ngô Văn Thuyết là trưởng thôn Đông Du, xã Đào Viên làm đơn trình báo về việc nhà văn hóa thôn bị mất toàn bộ số thiết bị âm thanh.

Tại kết luận định giá tài sản số 59/KL ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *“02 loa thùng nhãn hiệu BMV Z1000 có giá trị 5.733.600 đồng; 01 âm ly Jarguar còn giá trị là 3.583.500 đồng, 01 thiết bị bắt sóng Mic có giá trị 1.075.050 đồng, 02 Mic còn giá trị 716.700. Tổng tài sản có giá trị 11.108.850 đồng”*.

Tại Cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình tại hội trường văn hóa thôn Đông Du, xã Đào Viên.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 18/CT-VKS- QV ngày 13/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Vũ Đình L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/8/2018 bị cáo đã có hành vi trộm cắp hệ thống âm thanh ở nhà văn hóa thôn Đông Du, xã Đào Viên, huyện Quế Võ như nội dung cáo trạng đã quy kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Vũ Đình L phạm tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản trộm cắp là 11.108.850 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự, xử phạt L từ 12 đến 18 tháng tù. Về vật chứng của vụ án: Tài sản trộm cắp là 02 loa thùng Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu, ông Thuyết đại diện đã nhận đủ và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Đối với số tài sản không thu hồi được cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho thôn Đông Du.

Bị cáo L nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của bị cáo Vũ Đình L tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ, với lời khai của đại diện bị hại được thể hiện trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/8/2018 lợi dụng đêm khuya không có người qua lại, lợi dụng việc nhà văn hóa thôn không có người bảo vệ, bị cáo L đã có hành vi lén lút dùng kim cắt khóa để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là số thiết bị âm thanh của nhà văn hóa thôn Đông Du, xã Đào Viên bao gồm 01 âm ly Jarguar, 01 thiết bị bắt sóng Mic, 02 Mic và 02 loa thùng nhãn hiệu BMV Z1000 có tổng trị giá 11.108.850 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản trị giá 11.108.850 đồng của bị cáo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tập thể, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn. Do vậy cần phải áp dụng hình thức xử L hình sự đối với bị cáo và phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo ngày 14/12/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh kết án phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/01/2019 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương kết án cũng về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù hai bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng hành vi trộm cắp tài sản bị xét xử lần này của bị cáo được thực hiện trước khi bị cáo bị hai Tòa án kết án, do vậy không tính tình tiết tái phạm đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi tự thú tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án các cấp kết án về nhóm tội xâm phạm quyền sở hữu. Như ngày 01/3/1991 bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm xử bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, xử 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 17/12/1992 bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm theo bản án số 1678/1992/HS-PT, xử phạt bị cáo 11 năm tù, tổng hợp với thời hạn chấp hành còn lại là 33 tháng tù của bản án số 1540/1991/HS-PT ngày 01/3/1991, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 13 năm 09 tháng tù. Ngày 14/12/2018 bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 57/2018/HS-ST. Ngày 18/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử 48 tháng tù về tội “Trộm cắp

tài sản” theo bản án số 05/2019/HS-ST, tổng hợp hình phạt của bản án hình sự của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 78 tháng tù. Ngày 11/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 10/2019/HS-ST, tổng hợp hình phạt của bản án số 05/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 12 năm 06 tháng tù, bản án chưa có hiệu lực pháp luật. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có bản án nghiêm khắc, phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe và cải tạo đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của điều luật thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo kinh tế gia đình có khó khăn, vợ bỏ đi bị cáo phải nuôi hai con nên thấy rằng không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là tạo điều kiện để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt, nhanh chóng hòa nhập xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Phía đại diện bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho thôn Đông Du, xã Đào Viên trị giá số tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được bao gồm; 01 âm ly Jarguar còn giá trị là 3.583500 đồng, 01 thiết bị bắt sóng Mic có giá trị 1.075.050 đồng, 02 Mic còn giá trị 716.700, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là 5.375.250 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc kim cộng lực mà bị cáo khai dùng để cắt khóa do đã lâu bị cáo cũng không nhớ để đâu, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét giải quyết. Đối với chiếc đèn pin và chiếc xe ô tô hiệu Vios màu ghi bạc BKS 29U- 0096, Cơ quan tố tụng huyện Gia Bình đã xử L trong vụ án xảy ra trên địa bàn nên cũng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Tiến Ninh là người đã cho L để nhờ đôi loa thùng, hiện nay Ninh không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tách ra để làm rõ xử L sau là phù hợp. Đối với người mua đồ đồng nát đã mua số vật dụng của L trong đó có số tài sản mà L trộm cắp của thôn Đông Du, L không biết là ai, không có thông tin địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử L sau là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Đình L (tên gọi khác Vũ Đình Nguyên) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 136, Điều 329 của Bộ Luật tố tụng hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS, các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 của BLDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Xử phạt Vũ Đình L 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho thôn Đông Du, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh số tiền 5.375.250 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Thuyết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây

